

Số: /BC-UBND

Ngọc Kỳ, ngày 11 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính năm 2023

Thực hiện Công văn hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ về việc triển khai thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ. UBND xã Ngọc Kỳ báo cáo kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

- Thực hiện Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc triển khai thực hiện kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2023, nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, Đảng ủy, HĐND xã đã chỉ đạo UBND xã xây dựng và triển khai kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 30/12/2022 về Cải cách hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn xã. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, UBND xã đã phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ với từng nội dung cụ thể.

UBND xã đã xây dựng và triển khai kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 30/12/2022 về "Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025" năm 2023 trên địa bàn xã, trong đó tập trung vào các nội dung về sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn; công tác cải cách thủ tục hành chính, chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, thực hiện văn hóa công sở.

Cùng với Kế hoạch CCHC, UBND xây dựng các Kế hoạch như: Kế hoạch phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch tuyên truyền CCHC; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin; Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; Kế hoạch thi đua khen thưởng gắn với CCHC; Kế hoạch tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023; Kế hoạch tiếp xúc đối thoại giữa Chủ tịch UBND xã với nhân dân thôn Tứ Kỳ Thượng; xây dựng và cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công; công khai và minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định; chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

UBND xã đã thành lập đường dây nóng hỗ trợ công tác cải cách thủ tục hành chính; tổ hỗ trợ công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã; tổ hỗ trợ bộ phận một cửa.

- UBND xã đã duy trì Quy chế làm việc (kèm theo Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 02/8/2021), Quy chế giải quyết công việc giữa các bộ phận chức năng của UBND xã với các thôn nhiệm kỳ 2021-2026 (kèm theo Quyết định số 221/QĐ-

UBND ngày 31/12/2021), Quy chế văn hóa công sở (kèm theo Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 31/12/2021), Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính tại xã (kèm theo Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 31/12/2021). Các quy chế được thực hiện theo thời gian nhiệm kỳ 2021-2026 và đã được quán triệt, triển khai đến các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, cán bộ, công chức, người lao động UBND xã, trưởng các thôn trong xã để thực hiện nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phát huy tối đa hiệu quả của Quy chế dân chủ cơ sở trong quá trình thực thi công vụ.

- UBND xã phân công đồng chí Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện công tác CCHC; Công chức Văn phòng - Thống kê phụ trách công tác nội vụ, trực tiếp tham mưu thực hiện nhiệm vụ CCHC. UBND xã tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm, cơ bản đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng thời gian quy định các nội dung chỉ đạo CCHC của cấp huyện và cấp tỉnh, đồng thời cụ thể hóa văn bản theo nội dung chỉ đạo của cấp trên để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Công tác tự kiểm tra CCHC: Để đảm bảo thực hiện tốt cải cách hành chính trên các lĩnh vực, UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 22/02/2023 về tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2023, trong đó cụ thể nội dung, hình thức, thời gian, người chịu trách nhiệm tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2023 ở từng nội dung, lĩnh vực.

+ UBND xã đã tổ chức tự kiểm tra công tác CCHC năm 2023 đối với cán bộ công chức có liên quan và bộ phận một của thuộc UBND xã.

+ Kết quả: Các bộ phận chuyên môn đã chủ động thực hiện tốt các công việc, các lĩnh vực được phân công. Tham mưu cho lãnh đạo UBND xã ban hành các văn bản liên quan đến công tác CCHC đúng quy định và đúng thời gian; tuy nhiên còn 1 số văn bản ban hành chậm so với thời gian quy định. Lãnh đạo UBND xã yêu cầu các cán bộ, công chức và các bộ phận liên quan chủ động rà soát và cập nhật thường xuyên các văn bản của cấp trên để kịp thời giải quyết công việc đảm bảo theo quy định của pháp luật; đề nghị bổ sung, điều chỉnh kịp thời giúp ngày càng giảm nhẹ, tinh gọn các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đến nay cán bộ, công chức và bộ phận có liên quan đã khắc phục những tồn tại, hạn chế; chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công có hiệu quả.

- Làm tốt công tác tổ chức các hoạt động tuyên truyền về CCHC, UBND xã ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 21/2/2023 về việc tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước năm 2023; ban hành Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 về thành lập tổ công nghệ số cộng đồng xã Ngọc Kỳ; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 về việc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng, Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 12/04/2023 về việc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng xã Ngọc Kỳ và Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 về việc thành lập tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn, khu dân cư; Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày

26/09/2022 về việc kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, khu dân cư, ban hành Kế hoạch số 33a/KH-UBND ngày 07/6/2022 về việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 theo Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Hải Dương.

+ Các văn bản, thông tin được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã được đảm bảo kịp thời, đầy đủ đã tạo điều kiện thuận lợi trong phục vụ người dân; phổ biến kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trên các lĩnh vực cải cách hành chính đã giúp cho các tổ chức, cá nhân và người dân nắm bắt được nhanh hơn phục vụ cho quá trình thực hiện.

+ Tính đến ngày 09/12/2023 đã thực hiện được 40 lượt tin, bài tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử xã về CCHC và chuyển đổi số; tuyên truyền qua hệ thống Đài truyền thanh xã trên 40 tin; nhiều lượt tuyên truyền, quán triệt trong thực hiện công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và hoạt động của Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các đoàn thể bằng các hình thức.

+ Tuyên truyền trực tiếp khi tiếp nhận, giải quyết các TTHC, niêm yết công khai các TTHC, quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; hướng dẫn đăng ký tài khoản tại cổng dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công Hải Dương....

+ Tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, công chức, người lao động; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn; tổ chức, cử tri, nhân dân trong xã.

- Qua thực hiện công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, giúp tổ chức, công dân nắm bắt được mục đích, yêu cầu, nội dung trong công tác cải cách hành chính, từ đó tham gia giám sát việc thực hiện.

- Lãnh đạo UBND xã luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ CCHC theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện công tác CCHC; Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh. Thường xuyên chỉ đạo, điều hành và đôn đốc trong cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác CCHC; đặc biệt là chỉ đạo việc xây dựng các kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung CCHC trên từng lĩnh vực; luôn nhận thức kết quả chỉ số CCHC của cơ quan là một tiêu chí quan trọng, là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân cuối năm.

- UBND xã đã xây dựng và tiến hành sơ kết việc thực hiện công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2023, qua đó chỉ ra những điểm đã đạt được, những điểm còn hạn chế và phương hướng cho 6 tháng cuối năm 2023. Hàng tháng, trong cuộc họp giao ban của Đảng ủy, UBND đều có đánh giá công tác CCHC hàng tháng.

- Công tác thi đua - khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC. Hàng năm UBND xã đều phát động phong trào thi đua; đồng thời trong nội dung Kế hoạch CCHC năm 2023 đã đưa vào nội dung thi đua khen thưởng và là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng năm.

- Việc bố trí kinh phí, trang thiết bị phục vụ công tác CCHC của địa phương thực hiện kế hoạch CCHC. Đối với công chức tại Bộ phận một cửa là 300.000 đồng/người/tháng, công chức kiểm soát đầu mỗi thủ tục hành chính là 100.000 đồng/người/tháng.

- Trang thiết bị phục vụ công tác CCHC, thực hiện Kế hoạch CCHC gồm: 01 bàn quầy giao dịch, ghế, tủ đựng hồ sơ, máy vi tính, máy in, máy scan, máy foto và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ nhân dân.

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công tác CCHC nói chung và các lĩnh vực của CCHC nói riêng cơ bản kịp thời, đảm bảo theo quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

a) UBND xã đã ban hành các văn bản đề chủ động thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cụ thể:

- Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" trên địa bàn xã Ngọc Kỳ

- Kế hoạch Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023

- Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Ngọc Kỳ năm 2023

- Kế hoạch Phổ biến giáo dục pháp luật xã Ngọc Kỳ năm 2023

- Kế hoạch Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn xã Ngọc Kỳ

- Kế hoạch Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn xã Ngọc Kỳ năm 2023

- Kế hoạch xây dựng thí điểm mô hình điển hình về phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả năm 2023 trên địa bàn xã Ngọc Kỳ

- Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác bồi thường nhà nước năm 2023 trên địa bàn xã Ngọc Kỳ

- Kế hoạch tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật, trợ giúp pháp lý trong Quý II năm 2023 trên địa bàn xã Ngọc Kỳ

- Kế hoạch thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và thực hiện Đề án nâng cao chất lượng ban hành văn bản QPPL tỉnh giai đoạn 2021-2026 trên địa bàn xã Ngọc Kỳ năm 2023

- Kế hoạch tổ chức ra mắt mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Ngọc Kỳ năm 2023

- Kế hoạch tổ chức Ngày pháp luật Việt Nam năm 2023 trên địa bàn xã Ngọc Kỳ

- Kế hoạch thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực lao động, việc làm và quản lý, điều hành giá các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu.

b) Kết quả thực hiện

- Tổ chức 02 hội nghị tuyên truyền pháp luật với tổng số người tham gia là 469 lượt người

- Ra mắt mô hình phổ biến giáo dục pháp luật "*Mô hình giáo dục pháp luật cho học sinh*" tại trường Trung học cơ sở Ngọc Kỳ và mô hình *Mô hình tổ hòa giải cơ sở 5 tốt*" tại thôn Kim Đồi

- Kiện toàn đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật gồm 9 tuyên truyền viên pháp luật, kiện toàn 05 tổ hòa giải ở cơ sở

- Rà soát văn bản QPPL do HĐND xã, UBND xã ban hành: kết quả 0 có văn bản QPPL do HĐND xã, UBND xã ban hành trong 6 tháng đầu năm

- Thực hiện xong việc nhập số liệu số hóa hộ tịch toàn xã thực hiện theo Đề án 06.

- Tổ chức hội nghị trợ giúp pháp lý cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tổ chức tập huấn cho các tổ hòa giải trên địa bàn xã;

- Phối hợp với trường THCS Ngọc Kỳ tổ chức tuyên truyền pháp luật "mô hình giáo dục pháp luật cho học sinh" bằng nhiều hình thức: tuyên truyền trực tiếp, tuyên truyền bằng hội nghị do công an phối hợp với nhà trường tổ chức tuyên truyền luật giao thông đường bộ, pháp luật phòng chống bạo lực trẻ em, các tệ nạn xã hội trong học đường, tuyên truyền trên trang web của xã, trường, phối hợp với phụ huynh, giáo viên chủ nhiệm tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Tổ chức Ngày pháp luật Việt Nam 9/11. Tổ chức hội nghị tuyên truyền pháp luật nhân ngày pháp luật Việt Nam với hơn 200 lượt người tham dự. Tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật.

- Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện thực hiện Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Báo cáo 10 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở; báo cáo sơ kết 05 năm thi hành luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

- Báo cáo kết quả rà soát Danh mục các văn bản QPPL do HĐND xã và UBND xã ban hành còn hiệu lực liên quan đến lĩnh vực pháp luật về lao động, việc làm; về quản lý, điều hành giá các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu: 0 có văn bản QPPL

nào di HĐND xã và UBND xã ban hành còn hiệu lực liên quan đến lĩnh vực pháp luật về lao động, việc làm; về quản lý, điều hành giá các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu.

- Báo cáo tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2023 và báo cáo 3 năm thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã Ngọc Kỳ từ 2021 đến 31/10/2023;

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Kiểm soát thủ tục hành chính

UBND xã xây dựng, ban hành và triển khai các văn bản gồm:

- Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 28/02/2023 về Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính xã Ngọc Kỳ năm 2023; số 23/KH-UBND ngày 28/02/2023 về Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2023; số 30/KH-UBND ngày 10/3/2023 Kế hoạch Tự kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính xã Ngọc Kỳ năm 2023.

Chỉ đạo công chức chuyên môn trong quá trình tham mưu và trực tiếp giải quyết các TTHC chủ động thực hiện việc rà soát, cập nhật, thống kê các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp xã để kịp thời niêm yết công khai; phát hiện, kiến nghị cấp trên sửa đổi, bãi bỏ, thay thế các quy định TTHC không còn phù hợp, gây khó khăn, cản trở cho việc thực hiện của tổ chức, công dân.

Theo kế hoạch kiểm soát TTHC và tự kiểm tra công tác CCHC, công chức chuyên môn thường xuyên thực hiện việc rà soát, cập nhật, niêm yết bổ sung hoặc thay thế các thủ tục, thành phần TTHC khi có thay đổi. 6 tháng đầu năm 2023, qua rà soát, đối chiếu với quá trình tiếp nhận, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính và kiến nghị nội dung nào.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính đúng thời gian quy định; tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với thủ tục hành chính và quy định hành chính liên quan.

b) Việc công khai thủ tục hành chính tại UBND xã: UBND xã đã niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Bộ phận một cửa; hình thức niêm yết bằng "Bảng gắn trên tường"; vị trí, hình thức, cách thức niêm yết thuận lợi cho việc tìm hiểu, trao đổi, ghi chép, tra cứu thông tin về TTHC, và niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử xã Ngọc Kỳ tại địa chỉ <http://ngocky.haiduong.gov.vn>.

- Tổng số TTHC được niêm yết công khai tại Bộ phận một cửa 164, trong đó có 16 TTHC liên thông; 26 TTHC theo ngành dọc (14 quân sự, 12 công an);

TTHC được niêm yết trên Trang thông tin điện tử xã Ngọc Kỳ 150 (thiếu 14 TTHC lĩnh vực Quân sự).

c)Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, minh bạch, thuận tiện cho việc theo dõi, tra cứu và giám sát của công dân. UBND xã đã thực hiện việc công khai các quy định, quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Kết quả giải quyết các thủ tục hành chính, cụ thể như sau: Số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết: 1451 hồ sơ (trong đó trực tuyến 1445 hồ sơ, trực tiếp 6 hồ sơ), trả trước hạn và đúng hạn 1448 hồ sơ, 03 hồ sơ đang giải quyết, không có hồ sơ trả quá hạn; Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông 1451 hồ sơ, đạt 100% tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết.

Số hồ sơ mức độ 3,4 là: 1445/1445 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100% .

+ UBND bố trí 5 công chức làm việc tại Bộ phận một cửa (Văn phòng-Thống kê; Tư pháp-Hộ tịch; Địa chính-Xây dựng; Văn hóa -Xã hội, Công an).

Trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, UBND xã không để xảy ra tình trạng quá hạn, sai sót, vi phạm trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa; đồng thời cũng không nhận được trường hợp khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

Các thủ tục hành chính đã giải quyết được lưu trữ vào hệ thống sổ sách theo quy định, riêng lĩnh vực hộ tịch được giải quyết và lưu trữ đồng thời trên sổ sách và trên phần mềm. Công chức tư pháp làm việc tại bộ phận một cửa thường xuyên chịu trách nhiệm cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa liên thông đảm bảo đúng quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

3.Cải cách tổ chức bộ máy

- Thực hiện tốt các quy định của Trung ương, Tỉnh, Huyện về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính cấp xã và thôn, khu dân cư. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các cơ quan, đơn vị theo Hướng dẫn số 22-HD/BTCTU và Đề án số 01-ĐA/TU ngày 29/8/2016 của Tỉnh ủy về "Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2016-2021". Tính đến nay, tổng số cán bộ, công chức, người lao động xã là 18 đồng chí. Trong đó:

+ Cán bộ: 10 đồng chí. Mỗi chức danh do 01 người đảm nhiệm, Chủ tịch HĐND xã bố trí Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm.

+ Công chức: 08 đồng chí. Văn phòng - Thống kê: 02 người, các chức danh còn lại: 01 người.

+ Người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 10 người, thôn: 5 người đã được sắp xếp theo quy định của Nghị quyết 05/2020/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương.

+ 07 người trực tiếp tham gia công việc ở thôn. Có 5/5 thôn được bố trí Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng thôn.

- Việc ban hành Quy chế làm việc và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của UBND xã, thị trấn: UBND xã ban hành Quy chế làm việc, nhiệm kỳ 2021-2026 (kèm theo Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 02/8/2021); Quy chế giải quyết công việc giữa các bộ phận chức năng của UBND xã với các thôn (kèm theo Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 31/12/2021);

- Việc thực hiện Đề án tinh giản biên chế năm 2021 theo Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2016 - 2021. Năm 2023, UBND xã không thực hiện tinh giản biên chế do số lượng đội ngũ cán bộ, công chức đã đảm bảo, phù hợp với chức danh, vị trí việc làm theo quy định.

- Việc thực hiện các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực: UBND xã Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã và thông báo phân công nhiệm vụ, quyền hạn của từng chuyên môn theo đúng chức năng nhiệm vụ. Hiện nay chính quyền cấp xã hoạt động có hiệu quả, theo đúng Luật tổ chức chính quyền địa phương dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền; giải quyết công việc nhanh gọn, kịp thời.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Thực trạng về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của UBND xã: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các cơ quan, đơn vị theo Hướng dẫn số 22-HD/BTCTU và Đề án số 01-ĐA/TU ngày 29/8/2016 của Tỉnh ủy về "Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2016-2021". Hiện tại, xã có 18 cán bộ, công chức (trong đó: có 10 cán bộ, 08 công chức).

- Cán bộ, công chức UBND xã cơ bản đáp ứng về trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị theo yêu cầu vị trí việc làm và trong quá trình thực thi công vụ. Về trình độ chuyên môn: 01 Thạc sĩ, 14 Đại học, 01 trung cấp, 02 đ/c không có bằng chuyên môn (đ/c CT Hội CCB, CT MTTQ).

- Về trình độ lý luận chính trị: 18 đồng chí.

- Ngày 22/02/2023 UBND xã ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023. UBND xã luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Cán bộ, công chức xã cơ bản đã hoàn thành bồi dưỡng Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, lễ lối làm việc, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức. Ngày 24/02/2023 UBND xã ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. UBND xã đã triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội dung này theo đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên. Cán bộ, công chức UBND xã đã chấp hành nghiêm nội quy, quy chế làm việc, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, không lạm dụng và không đùn đẩy công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm cho người khác. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo và các nội dung chỉ đạo theo yêu cầu của cấp trên đảm bảo tiến độ, chính xác, chất lượng, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đúng giờ giấc làm việc, trang phục công sở, văn hóa ứng xử nơi công sở, đeo thẻ cán bộ, công chức; ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân tận tình, chu đáo. Trong năm, xã không có cán bộ, công chức vi phạm phải bị xử lý kỷ luật.

- Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ thực hiện theo đúng nguyên tắc và Công văn số 1553/UBND-NV ngày 17/11/2023 của UBND huyện về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức. Việc tổ chức đánh giá bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác. Sau đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức không có ý kiến, kiến nghị.

5. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí.

- Về sử dụng biên chế:

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về Giao số lượng và bố trí cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương về việc quy định chức danh, số lượng mức phụ cấp, mức bồi dưỡng và khoán kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, khu dân cư; khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Đối với cán bộ, công chức xã UBND xã thực hiện nghiêm việc sử dụng biên chế theo đúng quy định, xã Ngọc Kỳ thuộc xã loại 3 được biên chế 18 cán bộ, công chức.

Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đơn vị đã chủ động sắp xếp, bố trí biên chế đúng người, đúng việc, đúng năng lực từng chức danh.

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, khu dân cư UBND xã đều bố trí, sắp xếp kiêm nhiệm các chức danh theo đúng Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương như Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn,...

Nhìn chung, việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong đơn vị ổn định và phát huy được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính của đơn vị.

- Về sử dụng kinh phí:

Căn cứ Quyết định số 4677/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách xã, thị trấn năm 2023. UBND xã đã xây dựng kế hoạch phân bổ dự toán thu, chi đúng định mức, chế độ, tiêu chuẩn chi tiêu tài chính của ban, ngành, bộ phận tại đơn vị. Từ đó tạo sự chủ động, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý và chi tiêu tài chính của từng ban, ngành, bộ phận tại đơn vị, thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng theo quy định.

Ngày 10/02/2023 UBND xã ban hành Quyết định số 73/QĐ-UBND về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm triển khai có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực nhà nước, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo chuyển biến rõ nét trong ngăn chặn và đẩy lùi lãng phí. UBND xã thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với tinh thần cần, kiệm, liêm, chính.

Tuy đã thực hiện việc tự chủ ngân sách, nhưng chưa thể tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

b) Việc chấp hành thực hiện công khai tài chính:

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách. UBND xã thực hiện nghiêm túc việc công khai dự toán năm, tình hình thực hiện dự toán hàng quý, 6 tháng và công khai quyết toán ngân sách năm theo đúng quy định của pháp luật, được công khai hàng tháng trong hội nghị họp UBND xã, niêm yết tại trụ sở UBND xã và trang thông tin điện tử UBND xã.

c, Để chủ động sử dụng kinh phí được giao, UBND xã đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 về Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị năm 2023 căn cứ theo Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước sau khi đã lấy ý kiến tham gia của tổ chức công đoàn cơ quan và được công khai trong toàn cơ quan, đồng thời gửi đến Kho bạc Nhà nước để kiểm soát chi theo quy định.

Ngày 30/01/2023 UBND xã ban hành Quyết định số 60/QĐ-UBND về Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Từ đó

các bộ phận, cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản sẽ nâng cao ý thức trách nhiệm cũng như phải chịu trách nhiệm nếu xảy ra mất mát, chiếm dụng hoặc sử dụng trái phép tài sản công của cơ quan. Việc quản lý, sử dụng các tài sản được thực hiện công khai, minh bạch, theo dõi, hạch toán đầy đủ về mặt hiện vật và giá trị theo quy định của Nhà nước.

d) Việc thực hiện kiến nghị, kết luận sau thanh tra, kiểm toán về tài chính ngân sách.

Thực hiện kết luận sau thanh tra của Thanh tra huyện Tứ Kỳ ngày 10/01/2023 thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản xã Ngọc Kỳ năm 2019, năm 2020, năm 2021 đối với UBND xã Ngọc Kỳ. Ngày 18/01/2023 UBND xã đã tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm, phát huy những ưu điểm, khắc phục những nhược điểm, tồn tại mà đoàn thanh tra đã nêu, đồng thời có những biện pháp, giải pháp kịp thời để đưa công tác quản lý ngân sách xã thực hiện có hiệu quả, đúng quy định.

- Trong quản lý sử dụng kinh phí ngân sách: Đã chỉ đạo công chức chuyên môn đôn đốc thu nợ đọng công điền, hoa lợi công sản trong các năm thanh tra, đã thu được số tiền 13.950.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước. Số còn lại UBND xã đang tiếp tục thu.

- Việc đầu tư xây dựng cơ bản:

+ Đối với công trình xây dựng nhà Đa năng trường Tiểu học Ngọc Kỳ, kết quả thẩm tra ngày 14/7/2023 của phòng Tài chính-KH huyện Tứ Kỳ đã giảm quyết toán số tiền 95.579.000 đồng.

+ Đã đôn đốc Công ty TNHH Hoàng Huy nộp số tiền bị xuất toán vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện Tứ Kỳ, Công ty đã nộp xong ngày 05/01/2023, số tiền là: 67.659.000 đồng.

e) Tiến độ giải ngân nguồn kinh phí theo dự án được duyệt:

Căn cứ nguồn kinh phí bổ sung từ ngân sách cấp trên. UBND xã đã thanh quyết toán cho các công trình còn nợ đọng XD CB, đồng thời đôn đốc nhà thi công sớm hoàn thiện các công trình còn đang thi công dở dang.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, UBND xã làm tốt công tác tuyên truyền lồng ghép thông qua các hội nghị của các ngành, đoàn thể để tuyên truyền tới đoàn viên, hội viên, nhân dân; tuy nhiên do trình độ dân trí không đồng đều nên việc tiếp cận các dịch vụ từ môi trường điện tử còn chậm, chưa mang lại kết quả cao.

- Việc ban hành Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết UBND xã mang lại hiệu quả cao như công tác số hóa hộ tịch.

- Thực hiện tích hợp dịch vụ công của UBND cấp tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia mang lại hiệu quả cao, tuy nhiên nhiều lĩnh vực TTHC chưa có phát sinh hồ sơ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư 01/2018/TT-VPCP về việc thực hiện Nghị định 61/2018 của Chính phủ; Kế hoạch kiểm soát TTHC Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã Ngọc Kỳ năm 2023.

- Xây dựng Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 28/02/2023 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an ninh thông tin mạng trên địa bàn xã Ngọc Kỳ năm 2023, Kế hoạch số 50/KH- UBND ngày 06/07/2023 về chuyển đổi số xã Ngọc kỳ năm 2023. Chỉ đạo, quản lý điều hành trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết công việc nên đã tiết kiệm được giấy, mực. Từ đó tiết kiệm được nguồn ngân sách cho địa phương, 100% văn bản ban hành được ký số; các văn bản chuyển cho lãnh đạo và cán bộ, công chức, người lao động đều gửi qua mail công vụ và hồ sơ công việc.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã đi vào hoạt động ổn định, đã sử dụng có hiệu quả các phần mềm để thực hiện công tác chuyên môn như: Xử lý văn bản đi, đến; quản lý hộ tịch, quản lý trẻ em, bảo hiểm y tế, phần mềm kế toán, sử dụng bản đồ số về quản lý đất đai, phần mềm quản lý cán bộ, công chức. Tiếp tục duy trì, triển khai thực hiện việc áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, các bộ phận chuyên môn.

III.ĐÁNH GIÁCHUNG

1. Mặt tích cực

Ngay từ đầu năm, UBND xã đã tập trung xây dựng kế hoạch, quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính, bước đầu có chuyển biến tích cực hiệu quả, mức độ hoàn thành TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử mang lại hiệu quả và đạt một số kết quả nêu trên.

2.Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đạt hiệu quả chưa cao; kinh phí phục vụ còn hạn chế.

- Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật có lúc chưa thường xuyên; hình thức phổ biến chưa đa dạng, phong phú để thu hút nhiều đối tượng tham gia.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo điều hành

- Thực hiện tốt các kế hoạch, hướng dẫn thực hiện của cấp trên. Kịp thời ban hành các văn bản tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

- Đẩy mạnh việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận và xử lý công việc của tổ chức, công dân; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2. Cải cách thể chế

Thường xuyên kiểm tra, rà soát TTHC, nâng cao chất lượng việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở cơ quan bảo đảm cho việc giải quyết các công việc của tổ chức, công dân được thuận tiện, nhanh chóng, chính xác, đúng quy định của pháp luật; đẩy mạnh việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận và xử lý công việc của tổ chức, công dân; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Nâng cao chất lượng việc thực hiện những quy định của huyện, của tỉnh, của trung ương liên quan đến các lĩnh vực của địa phương.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục thực hiện tốt các kế hoạch kiểm soát TTHC và rà soát TTHC. Báo cáo đầy đủ, đúng nội dung và đúng thời gian theo quy định.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, thống kê các TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ trong bộ TTHC chung áp dụng tại cấp xã; niêm yết công khai tại UBND xã và đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thông qua việc ban hành các văn bản hướng dẫn, chủ động đưa dịch vụ công trực tiếp đến từng người dân bằng nhiều hình thức để phát huy tính ưu việt và những lợi ích khi tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan bảo đảm thật sự hợp lý, có hiệu lực, hiệu quả.

5. Cải cách chế độ công cụ

- Tăng cường đầu tư nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức về kiến thức quản lý Nhà nước, pháp luật, tin học, ngoại ngữ.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ năng lực chuyên môn, thái độ ứng xử cho đội ngũ cán bộ, công chức.

6. Cải cách Tài chính công

- Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch phân bổ dự toán thu, chi đúng định mức, chế độ, tiêu chuẩn chi tiêu tài chính của ban, ngành, bộ phận tại đơn vị. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng theo quy định.

- Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với tinh thần cần, kiệm, liêm, chính.

- Thực hiện Quy chế quản lý tài sản công tại đơn vị thực hiện tốt quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền địa tử, chính quyền số

- Nâng cao chất lượng hoạt động trang thông tin điện tử xã. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin. Tham gia các lớp tập huấn nâng cao ứng dụng các phần mềm dùng chung.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024. UBND xã Ngọc Kỳ trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:

- UBND huyện Tứ Kỳ;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã;
- Công chức UBND xã;
- Lưu: Vp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Thoảng

BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU
BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH XÃ NGỌC KỲ
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của UBND xã)

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản 15	100	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	100	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	6	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	6	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số tổ chức đã kiểm tra	Tổ chức	1	
3.2.	Số cá nhân đã kiểm tra	Cá nhân	1	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề qua kiểm tra	%	0	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	Thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	100	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	100	
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0		
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu	789	
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với	Không = 0	0	

người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Có=1		
-----------------------------------	------	--	--

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tổng số Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành			
1.1.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản		
1.2.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành Văn bản	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản		
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
3.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Thống kê TTHC	Thủ tục		
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	123	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	14	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	123	
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.4.3.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	151	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	17	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải	Thủ tục		

	quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.			
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	1601	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	1601	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	Không có PAKN	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	Không có PAKN	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN		

Biểu mẫu 4
Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ các tổ chức đã hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Số tổ chức liên ngành do cấp xã thành lập	Tổ chức		
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	18 Người	100 %	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	18 Người	100 %	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại UBND cấp xã	0 Người	0 %	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	0 Người	0 %	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	20 %		
3.	Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu dân cư			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	15 Người	100 %	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	15 Người	100 %	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	%	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	26.09 %		

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Vị trí việc làm của công chức			
1.1.	Số cán bộ, công chức đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	18	100 %	
1.2.	Số cán bộ, công chức đã được bố trí theo đúng vị trí việc làm theo quy định	18	100 %	
1.3.	Số cán bộ, công chức không được bố trí theo đúng vị trí việc làm theo quy định	0	0 %	
2.	Tuyển dụng công chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng <i>(thi tuyển, xét tuyển)</i>	0 Người	0 %	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	0 Người	0 %	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	0 Người	0 %	
3.	Số lượng cán bộ, công chức bị kỷ luật <i>(cả về Đảng và chính quyền)</i>.			
3.1.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật	0 Người	0 %	
3.2.	Số công chức cấp xã bị kỷ luật	0 Người	0 %	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	% đồng		
1.1.	Kế hoạch được giao	3.500	100	
1.2.	Đã thực hiện	3.500	100	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị tại địa phương <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Đơn vị		
2.2.	Số Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.	Số Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.1.	<i>Số Đơn vị tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	0	
2.4.2.	<i>Số Đơn vị tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	0	
2.4.3.	<i>Số Đơn vị tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	Đơn vị	100	

2.5.	Số Đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.6.	Số lượng Đơn vị đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

Biểu mẫu 7
Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0	100	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương <i>(Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	95 %	126	
5.2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	95 %		
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông</i>	100%		

	với Hệ thống			
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	100%		
6.4.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>		
6.4.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>		
6.4.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>		
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	100%		
6.5.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>30 Thủ tục</i>		

6.5.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>		
6.5.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>30 Thủ tục</i>		
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	100%		
6.6.1.	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương</i>	<i>127 Thủ tục</i>		
6.6.2.	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>30 Thủ tục</i>		
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	100%		
6.7.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả</i>	<i>593 Hồ sơ</i>		

	<i>trực tiếp và trực tuyến)</i>			
6.7.2.	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	127	<i>Hồ sơ</i>	
6.8.	<i>Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến</i>	21,4%		
6.8.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	0	<i>Thủ tục</i>	
6.8.2.	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	0	<i>Thủ tục</i>	

